

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 804/2020/TLST – HNGĐ ngày 21/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Minh V, sinh năm 1989

- Bà Nguyễn Thụy Mai B, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số 25/57 Đường số 307, Tổ 50, Khu phố 4, phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B được xác lập vào năm 2017, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự hiện đang cư trú tại Quận 7 và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Sau khi sống chung giữa ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B có phát sinh mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy tình cảm giữa ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông

Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, xét thấy nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B xác nhận có một con chung họ và tên Trần Bảo D (nam), sinh ngày 12/9/2017.

Sau khi thuận tình ly hôn ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh Anh thống nhất thỏa thuận giao hai con chung họ và tên Trần Bảo D (nam), sinh ngày 12/9/2017 cho bà Nguyễn Thụy Minh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Trần Minh V cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B xác nhận không có.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Mai B xác nhận không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh B thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 96, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/10/2017).

1.2. Về con chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh B có một con chung họ và tên Trần Bảo D (nam), sinh ngày 12/9/2017.

Sau khi thuận tình ly hôn ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh B thống nhất thỏa thuận giao con chung họ và tên Trần Bảo D (nam), sinh ngày 12/9/2017 cho bà Nguyễn Thụy Minh B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông Trần Minh V cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào tháng 4 năm 2021 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Trần Minh V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Trần Minh V phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Ông Trần Minh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh B xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Minh V và bà Nguyễn Thụy Minh B xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042090 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường TQ, Q7, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Hiếu